



BẢN TIN SÁNG 16/03/2023

**BSC**  
BIDV SECURITIES JSC.

**PPI CỦA MỸ THÁNG 2 GIẢM 0.1% YOY**

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones giảm -0.87% xuống 31874.57 điểm; Nasdaq Composite tăng 0.05% lên 11434.05 điểm; S&P 500 giảm -0.69% xuống 3891.93 điểm.
- Mỹ: lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt, số liệu PPI giảm 0.1% theo tháng và tốc độ tăng trưởng theo năm chậm lại từ 5.7% xuống 4.6%.
- Credit Suisse: những rắc rối âm ỉ kéo dài đã bùng nổ thành một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng vào ngày 15/3, khi cổ phiếu và trái phiếu của ngân hàng này cùng lao dốc và một số ngân hàng lớn nhất thế giới chạy đua để bảo vệ tài sản của họ khỏi nguy cơ sụp đổ.
- EU: Sản xuất công nghiệp đã tăng 0.7% MoM vào T1.2023, phục hồi một phần sau mức giảm 1.3% đã điều chỉnh trong T12 và vượt qua kỳ vọng của thị trường về mức tăng trưởng 0.4%.
- Nhật: Thâm hụt thương mại đã tăng lên 897.7 tỷ yen vào T2.2023 từ 711.5 tỷ yen T2.2022.
- Đức: Lạm phát giá bán buôn đã giảm tháng thứ năm liên tiếp xuống 8.9% YoY vào T2.2023, mức thấp nhất kể từ T4.2021 và giảm từ mức 10.6% của tháng trước.
- Trung Quốc: sản lượng công nghiệp tăng 2.4% YoY trong giai đoạn từ T1 đến T2.2023, nhanh hơn mức tăng 1.3% trong T12.2022 nhưng thấp hơn dự báo của thị trường là 2.6%.

### Trong nước:

- VN-Index tăng 2.12% lên 1062.19 điểm; HNX-Index tăng 2.2% lên 207.01 điểm; VN30-Index tăng 2.6% lên 1064.38 điểm.
- Chính phủ: có văn bản đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xem xét sửa đổi các quy định nhằm giảm thuế NK khô dầu đậu tương từ 2% xuống còn 0% để hỗ trợ ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước.
- KBNN: Kết thúc T2.2023, KBNN đã huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu chính phủ 69,427 tỷ đồng, đạt 17.63% kế hoạch Bộ Tài chính giao.
- Tổng cục Hải quan: tổng trị giá XNK hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 2 T2.2023 đạt 23.16 tỷ USD, giảm 10.3% (tương ứng giảm 2.66 tỷ USD) so với nửa đầu T2.2023.
- NHNN: dự kiến sẽ siết chặt hơn tình trạng sở hữu chéo và lạm quyền cấp tín dụng cho một nhóm cổ đông tại ngân hàng.
- Hội nghị trực tuyến toàn quốc về du lịch năm 2023: lượng khách quốc tế trong 2 tháng đầu năm bằng 50% cả năm 2022.

## Điểm tin doanh nghiệp

- BWE: thông qua nghị quyết đầu tư mua cổ phần tại LAW. Ở chiều ngược lại, DNP đăng ký bán ra 24.5% vốn.
- DPC: đặt mục tiêu doanh thu đạt 75 tỷ đồng và lỗ trước thuế 5.6 tỷ đồng, đồng thời không phân phối lợi nhuận năm 2022.
- VIB: dự kiến phát hành 421.5 triệu cp thưởng cho cổ đông hiện hữu, tương đương tỷ lệ 20%, vốn điều lệ tăng thêm tối đa 4,215 tỷ đồng.
- VSA: đặt kế hoạch kinh doanh với tổng doanh thu 1,300 tỷ đồng, giảm 22% nhưng LNTT đạt 54 tỷ đồng, gần như đi ngang so với thực hiện năm 2022.
- HID: đặt mục tiêu đạt hơn 447 tỷ đồng doanh thu và gần 7 tỷ đồng LNST năm 2023.
- SFI: dự kiến đem về 1,500 tỷ đồng doanh thu và 150 tỷ đồng lãi ròng trong năm 2023, lần lượt giảm 13% và 29% YoY.
- KHD: thông qua nghị quyết tạm dừng hoạt động sản xuất do không còn nguồn nguyên liệu để sản xuất (không còn trữ lượng để khai thác do các giấy phép khai thác mỏ hết hạn, không đủ điều kiện gia hạn).
- PJC: đặt mục tiêu doanh thu hơn 1,137 tỷ đồng và LNST gần 20.5 tỷ đồng, lần lượt giảm 5% và 17% so với năm 2022.

## Điểm nhấn thị trường

- |   |         |
|---|---------|
| <a href="#">1. TTCK Thế giới</a>        | Trang 2 |
| <a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>        | Trang 3 |
| <a href="#">3. Giao dịch khối ngoại</a> | Trang 4 |
| <a href="#">4. Thị trường hàng hóa</a>  | Trang 5 |

## TTCK Thế giới: Dow Jones giảm hơn 250 điểm

	16/3	% Sáng 16/3	15/3	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,062.19	2.12%	1.24%	1.77%
HNX INDEX			207.01	2.20%	-0.80%	1.23%
VN30 INDEX			1,064.38	2.61%	2.29%	2.30%
Shanghai Composite			3,263.32	0.55%	-0.61%	-0.63%
Nikkei 225 NKY			26,763.7	-1.71%	-6.50%	-2.42%
Korea Kospi			2,372.12	-0.32%	-1.94%	-3.29%
Straits Times STI			3,172.92	1.38%	-1.67%	-4.57%
Thailand SET			1,565.00	2.70%	-2.95%	-5.98%
Malaysia FBMKLCI			1,403.93	0.72%	-3.49%	-4.83%
Philippines PCOMP			6,466.10	1.14%	-3.66%	-5.97%
Indonesia JCI			6,628.14	-0.21%	-2.19%	-3.94%
S&P500 SPX			3,891.93	-0.70%	-2.51%	-4.85%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	3,925.00	-0.74%	-0.44%	-5.88%
Dow Jones Industrial			31,874.6	-0.87%	-2.82%	-5.89%
Nasdaq Composite			11,434.1	0.05%	-1.23%	-2.42%
Euro Stoxx 50			4,034.92	-3.46%	-5.91%	-4.87%
FTSE 100 UKX			7,344.45	-3.83%	-7.38%	-7.59%
Russian MOEX			2,262.07	-1.23%	-1.46%	-0.02%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3200-3300	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TIÊU CỰC

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

# TTCK Việt Nam: VN-Index nổi lại nhịp tăng

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	3.17%	1.06%	-6.02%
Bảo hiểm	0.59%	-0.70%	-2.04%
Bất động sản	2.16%	2.83%	1.90%
Công nghệ Thông tin	2.34%	1.16%	-1.04%
Dầu khí	2.50%	-3.96%	-0.61%
Dịch vụ tài chính	5.69%	2.06%	4.99%
Điện, nước & xăng dầu	0.23%	0.82%	1.42%
Du lịch và Giải trí	2.65%	6.15%	4.32%
Dịch vụ Công nghiệp	1.37%	0.70%	0.20%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.88%	0.37%	-0.38%
Hóa chất	3.71%	3.08%	0.06%
Ngân hàng	2.20%	0.23%	2.54%
Ô tô và phụ tùng	1.67%	-1.47%	-3.38%
Tài nguyên Cơ bản	3.96%	0.09%	1.42%
Thực phẩm và đồ uống	0.82%	1.94%	-2.23%
Truyền thông	0.30%	0.70%	-0.11%
Viễn thông	0.00%	-8.14%	-14.75%
Xây dựng và Vật liệu	2.60%	-0.71%	1.64%
Y tế	0.77%	-0.07%	-2.94%

Nguồn: Fiipro, BSC

Published on TradingView.com, March 16, 2023 08:17:08 +07  
INDEX:VINDEX, D O:1062.19 H:1062.19 L:1062.19 C:1062.19



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

## VN INDEX

Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1070-1090
Hỗ trợ	1020-1030
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

## Cập nhật thị trường

VN-Index tăng điểm từ lúc mở cửa và kết phiên tại mốc 1,062.19 điểm, tăng hơn 22 điểm. Trong những phiên giao dịch tới, thị trường có khả năng sẽ vượt lên ngưỡng kháng cự 1,065.

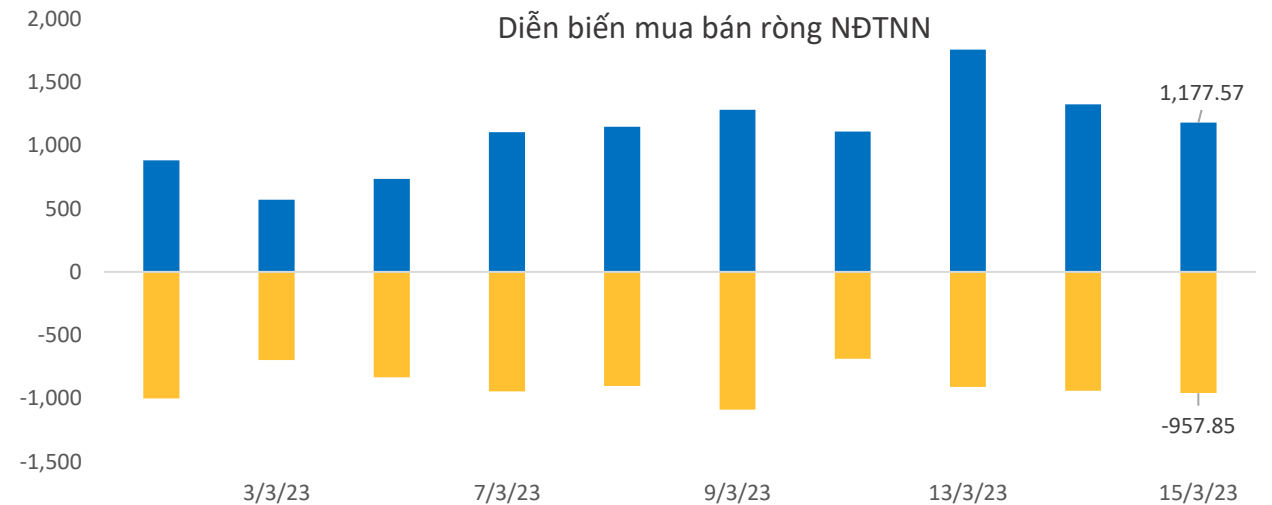
# Khối ngoại: ETF giao dịch trái chiều

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	353.3	0.8	(4.5)	0.7%	-3.4	-9.4	1.4	40.4	ETF Fubon, E1, Diamond, Finlead suy giảm quy mô các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô Khối ngoại mua ròng ở thị trường Ấn Độ, Hàn Quốc, Sri Lanka, Việt Nam và bán ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	14.2	0.5	0.0	1.0%	0.0	-0.3	-0.3	-4.1	
FUESSVFL	160.2	0.7	(0.6)	-0.5%	-0.4	-2.7	-2.7	17.2	
FUESSVN30	3.0	0.6	(0.0)	0.1%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFN30	788.0	0.9	(2.0)	0.1%	-1.9	-7.1	7.7	129.1	
FUEVN100	10.4	0.6	0.0	0.7%	0.0	0.0	0.8	0.8	
FTSE Vietnam	319.3	25.6	-	0.3%	0.0	0.5	19.9	60.8	
FUBON FTSE	740.3	0.4	21.5	0.5%	7.9	7.8	7.7	131.1	
iShare	681.9	24.8	-	-0.4%	0.0	6.2	(15.1)	202.4	
KIM	142.0	12.9	-	-0.1%	0.0	-	15.3	28.5	
PREMIA	15.5	7.6	-	2.8%	0.0	0.0	0.0	0.0	
VNM	507.4	11.9	-	-1.4%	0.0	-	5.8	130.2	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	8.79	64.17	79.45
ASEAN4*	(30.97)	(722.36)	(1,313.87)
Ấn Độ	(268.19)	99.10	2,089.86
Đài Loan	(198.20)	(996.92)	(2,995.84)
Hàn Quốc	(168.30)	(477.17)	(894.85)
Nhật Bản		(4,382.13)	(4,382.10)
Trung Quốc			22,974.56

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	14.02
Trung Quốc	27.17
Singapore	14.02
Phillippines	18.16
Malaysia	16.73



Nguồn: Fiiopro, BSC

# Thị trường hàng hóa: Giá dầu tiếp tục giảm mạnh

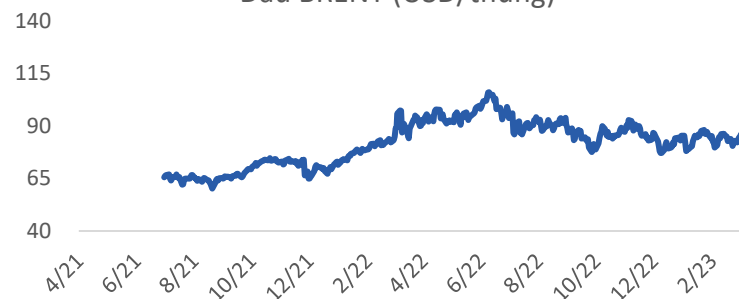
Mặt hàng	Đơn vị	16/3	% Sáng	15/3	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	68.63	1.51%	67.61	-5.22%	-9.36%	-14.56%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	74.86	1.59%	73.69	-4.85%	-8.25%	-12.24%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	247.61	1.55%	243.84	-4.49%	-4.95%	-9.22%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,914.69	-0.20%	1,918.58	0.77%	4.57%	3.26%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	21.83	0.23%	21.78	0.36%	8.73%	-0.12%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,496.50	0.49%	1,489.25	-0.30%	-0.94%	-2.57%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USD/bu.	701.25	-0.21%	702.75	0.93%	5.33%	-12.43%		AFX
Sữa	USD/bu.	18.60	0.38%	18.53	4.22%	6.23%	1.14%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	210.90	-1.26%	213.60	-0.65%	-4.83%	-6.27%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USD/lb.	20.50	-0.87%	20.68	-0.58%	-1.82%	2.30%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USD/lb.	172.60	-1.62%	175.45	-2.09%	-2.68%	-1.17%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,504.50	-3.72%	-4.56%	-4.85%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,287.00	-1.65%	4,359.00	-0.30%	0.73%	7.01%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,277.00	-3.21%	-3.27%	-5.62%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	918.00	-1.08%	928.00	0.16%	0.99%	8.38%		HPG
Than	USD/MT			204.65	-4.53%	-2.03%	0.79%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

## Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm mạnh vào ngày thứ Tư (15/3), khi nhà đầu tư lo ngại một cuộc khủng hoảng ngân hàng có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

## **BSC Trụ sở chính**

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## **BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## **Đối với Phân tích Nghiên cứu**

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## **Đối với Khách hàng tổ chức**

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## **Đối với Khách hàng cá nhân**

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

## Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia